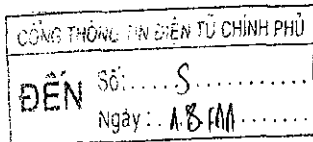


Số: 17/2013/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 14 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc triển khai thực hiện Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Ninh Bình



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2013/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT ngày 05/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý nguồn vốn Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư và kết quả thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc triển khai thực hiện Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức và cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Chu

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Báo Ninh Bình, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP4, 5, 7.

(để báo cáo);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Quốc Trị
Đinh Quốc Trị

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc triển khai thực hiện
Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh Ninh Bình)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc phối hợp, nội dung phối hợp, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc triển khai thực hiện Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (sau đây gọi tắt là Chương trình SP-RCC) trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương trong việc triển khai thực hiện Chương trình SP-RCC và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp quản lý nhà nước được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương.
2. Công tác phối hợp đảm bảo tính trách nhiệm, khách quan, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Đề cao trách nhiệm của các cơ quan có chức năng quản lý nhà nước ở địa phương.
3. Bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, chất lượng và thời gian phối hợp.
4. Việc phối hợp không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Chương II

**NỘI DUNG PHỐI HỢP, TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA
CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng đề xuất dự án để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
2. Lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án.
3. Báo cáo, giám sát và đánh giá thực hiện dự án.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Là cơ quan đầu mối trong việc hướng dẫn các Sở, ban, ngành ở tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức khác có liên quan trong việc xây dựng thuyết minh đề xuất dự án, báo cáo UBND tỉnh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào danh mục các dự án sử dụng vốn Chương trình SP-RCC.

2. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức có liên quan tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình SP-RCC theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

3. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức có liên quan hàng năm nghiên cứu, xem xét và đánh giá các tiêu chí xác định dự án ưu tiên để trình Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí đánh giá cho phù hợp với thực tế.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Làm đầu mối hướng dẫn thủ tục đầu tư cho các đơn vị chủ đầu tư; tiếp nhận, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt các dự án trong danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thuộc Chương trình SP-RCC, trong đó cơ cấu nguồn vốn phải đảm bảo theo đúng quy định tại Khoản 1 điều 5 của Thông tư liên tịch số 03/2013/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT ngày 05/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế quản lý nguồn vốn Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Hàng năm, căn cứ vào Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm kế hoạch, danh mục dự án ưu tiên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và định hướng các hoạt động ưu tiên của Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu, Sở có trách nhiệm xây dựng dự toán ngân sách năm kế hoạch cho các dự án thuộc Chương trình SP-RCC để tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Hàng năm, căn cứ các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng, tình hình thực hiện của từng dự án, chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tham mưu báo cáo UBND tỉnh phân bổ phần vốn trung ương hỗ trợ và vốn ngân sách địa phương đối ứng để thực hiện cho từng dự án theo đúng nguyên tắc quy định; tham mưu cho UBND tỉnh bố trí vốn đối ứng đảm bảo đúng tiến độ cam kết; lồng ghép với các nguồn vốn khác (nếu có), trong đó việc lồng ghép các nguồn vốn phải được xác định cụ thể theo thứ tự ưu tiên trong dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm.

4. Hướng dẫn các đơn vị chủ đầu tư các dự án thực hiện triển khai dự án theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ về đầu tư xây dựng cơ bản, chỉ thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu đã được bố trí vốn; đối

với các gói thầu đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng thì phải tổ chức nghiệm thu và thanh quyết toán theo đúng hợp đồng đã ký theo quy định của pháp luật về đấu thầu, tránh tình trạng nợ đọng, chiếm dụng vốn của nhà thầu; lập và điều chỉnh kế hoạch đấu thầu theo tiến độ, kế hoạch vốn được phân bổ của từng dự án.

5. Tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu các dự án hoặc gói thầu của dự án.

6. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc báo cáo, đánh giá việc thực hiện các dự án thuộc Chương trình SP-RCC.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh bố trí phần vốn đối ứng của địa phương để thực hiện dự án theo cam kết.

2. Hướng dẫn các đơn vị chủ đầu tư thực hiện việc thanh, quyết toán công trình theo quy định hiện hành của nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc báo cáo, đánh giá việc thực hiện các dự án thuộc Chương trình SP-RCC.

Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành khác ở tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và căn cứ vào tình hình phát triển thực tế của ngành, của địa phương chủ trì xây dựng đề xuất danh mục dự án theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Tổ chức triển khai dự án, thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về quản lý Ngân sách nhà nước, Đầu tư, Xây dựng và các quy định khác có liên quan.

3. Báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm và báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện các dự án do đơn vị mình làm chủ đầu tư về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo yêu cầu của UBND tỉnh và các Bộ có liên quan.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét và đánh giá các tiêu chí xác định dự án ưu tiên để trình Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí đánh giá cho phù hợp với thực tế.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối có trách nhiệm giúp UBND tỉnh chỉ đạo và triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các Sở, ban, ngành ở tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện.

Điều 10. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy chế này sẽ được biểu dương, khen thưởng theo chế độ thi đua khen thưởng hiện hành của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để xem xét đề nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Quốc Trị